

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2020/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa,
cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung
hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo**

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo* được quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung).

2. *Thiết bị dùng chung* là các máy móc, trang thiết bị, dây chuyền có thể sử dụng nhiều lần, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau để thực hiện một hoặc nhiều chức năng nhằm đạt được mục đích nhất định.

3. *Tiện ích văn phòng* là tập hợp các thiết bị văn phòng và dịch vụ đi kèm để phục vụ nhu cầu của tổ chức/người sử dụng tại một không gian nhất định bao gồm cung cấp máy tính, mạng kết nối internet - wifi, fax, máy photocopy, máy chiếu, máy scan, bàn làm việc và các đồ dùng, dịch vụ văn phòng khác.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo quy định của pháp luật.

2. Việc định lượng, tính toán các số liệu cụ thể khi thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung do tổ chức, cá nhân thực hiện theo nhu cầu và năng lực hiện có.

3. Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn việc thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo hình thức độc lập hoặc kết hợp và đáp ứng quy định tại Thông tư này.

4. Tổ chức, cá nhân được thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung dưới hình thức là đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục về việc chứng nhận các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

HƯỚNG DẪN VIỆC THÀNH LẬP CƠ SỞ ƯƠM TẠO, CƠ SỞ KỸ THUẬT, KHU LÀM VIỆC CHUNG

Điều 5. Chức năng của cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

1. Chức năng của cơ sở ươm tạo:

a) Hỗ trợ sử dụng máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ;

b) Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tư vấn và đào tạo bao gồm: công nghệ ươm tạo, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, quản trị doanh nghiệp, kết nối đầu tư;

c) Hỗ trợ tư vấn xây dựng phương án, mô hình kinh doanh;

d) Cung cấp các nguồn lực cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển trong giai đoạn đầu mới thành lập;

đ) Có quy trình ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Chức năng của cơ sở kỹ thuật:

a) Hỗ trợ sử dụng các thiết bị dùng chung để hoàn thiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;

b) Hỗ trợ và cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ theo chức năng, lĩnh vực gồm: dịch vụ thiết kế, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; dịch vụ đánh giá, định giá và giám định công nghệ; dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng; dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý; dịch vụ công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp.

3. Chức năng của khu làm việc chung:

a) Cung cấp không gian làm việc chung, không gian trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo;

b) Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tổ chức các sự kiện để kết nối đầu tư, khách hàng;

c) Cung cấp các khóa đào tạo khởi nghiệp sáng tạo, khóa đào tạo với huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà đầu tư khởi nghiệp.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy, hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật và nguồn lực tài chính đối với cơ sở ươm tạo

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy cần đáp ứng như sau:

a) Người đứng đầu có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm công tác liên quan đến một trong các lĩnh vực tư vấn: đầu tư, tài chính, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp;

b) Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia với cơ sở ươm tạo theo quy định của pháp luật. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo hoặc kinh nghiệm làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn;

c) Đội ngũ nhân lực để vận hành các máy móc, trang thiết bị của cơ sở ươm tạo có hợp đồng lao động với cơ sở ươm tạo.

2. Hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần đáp ứng như sau:

a) Trụ sở và mặt bằng được sử dụng hợp pháp bảo đảm thiết lập không gian làm việc cho các đối tượng được ươm tạo, bố trí phòng họp và các phòng chức năng;

b) Bảo đảm diện tích đủ cung cấp cho các dự án ươm tạo;

c) Phòng thí nghiệm hoặc khu sản xuất thử nghiệm bảo đảm máy móc, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động ươm tạo;

d) Phòng họp hoặc hội trường được trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp sử dụng tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế, cũng như sử dụng làm phòng họp, làm việc nhóm;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ, chuyên gia tư vấn liên quan đến các hoạt động ươm tạo.

3. Đối với cơ sở ươm tạo cần chứng minh nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của cơ sở ươm tạo và thực hiện phương án hỗ trợ cho các đối tượng tham gia ươm tạo.

4. Bảo đảm đáp ứng các quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy, hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật, nguồn lực tài chính đối với cơ sở kỹ thuật

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy cần đáp ứng như sau:

a) Người đứng đầu có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạt động của cơ sở kỹ thuật;

b) Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia với cơ sở kỹ thuật theo quy định của pháp luật. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo hoặc kinh nghiệm làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn;

c) Đội ngũ nhân lực vận hành các phòng thí nghiệm, máy móc, trang thiết bị thuộc cơ sở kỹ thuật có hợp đồng lao động với cơ sở kỹ thuật.

2. Hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần đáp ứng như sau:

a) Trụ sở và mặt bằng được sử dụng hợp pháp bảo đảm không gian bố trí các phòng chức năng;

b) Phòng thí nghiệm hoặc phòng kiểm định được trang bị các thiết bị thiết yếu bảo đảm cho một hoặc nhiều hoạt động gồm thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định để hoàn thiện ý tưởng, hoàn thiện vật mẫu, sản phẩm.

3. Đối với cơ sở kỹ thuật cần chứng minh nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của cơ sở kỹ thuật và thực hiện phương án hỗ trợ cho các đối tượng tham gia trong các hoạt động hỗ trợ và sử dụng dịch vụ tại cơ sở kỹ thuật.

4. Bảo đảm đáp ứng các quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức bộ máy, hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật, nguồn lực tài chính đối với khu làm việc chung

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy cần đáp ứng như sau:

a) Người đứng đầu có trình độ đại học trở lên;

b) Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia với khu làm việc chung theo quy định của pháp luật;

c) Đội ngũ nhân lực có hợp đồng lao động với khu làm việc chung để vận hành hoạt động, tổ chức sự kiện, kết nối hợp tác, đầu tư.

2. Hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần đáp ứng như sau:

a) Trụ sở và mặt bằng được sử dụng hợp pháp bảo đảm bố trí không gian làm việc chung và các phòng chức năng;

b) Bảo đảm có không gian để trưng bày sản phẩm và trình diễn công nghệ;

c) Bảo đảm có phòng họp hoặc hội trường được trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp sử dụng để tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế và sử dụng làm phòng họp, làm việc nhóm;

d) Bảo đảm có các tiện ích văn phòng phục vụ đối tượng tham gia.

3. Đối với khu làm việc chung cần chứng minh nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của khu làm việc chung và thực hiện phương án hỗ trợ cho các đối tượng tham gia tại khu làm việc chung.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

Cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung báo cáo tình hình hoạt động theo Mẫu số 01-BCCS ban hành theo Thông tư này gửi về cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ

1. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai Thông tư này;

b) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung;

c) Cập nhật danh sách và tình hình hoạt động của cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung;

d) Hằng năm tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình hoạt động của cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung trước ngày 20 tháng 12;

đ) Đề xuất biện pháp thúc đẩy phát triển cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo điều kiện thực tiễn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch hỗ trợ trong từng giai đoạn cụ thể.

2. Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Phổ biến thông tin về chính sách pháp luật cho các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư này;

b) Hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung đáp ứng các điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định;

c) Hằng năm tổng hợp báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động, kết quả hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo của cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung trên địa bàn tỉnh, thành phố theo Mẫu số 02-BC ban hành theo Thông tư này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ được công nhận là cơ sở ươm tạo theo Thông tư này.

2. Khoản 6 Điều 3 và Điều 10 Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2021.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét sửa đổi, hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tùng

Phụ lục

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2020/TT-BKHHCN
ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Mẫu số 01-BCCS	Báo cáo của cơ sở ươm tạo/cơ sở kỹ thuật/khu làm việc chung
Mẫu số 02-BC	Báo cáo của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tình hình hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

Mẫu số 01-BCCS
07/2020/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN CƠ SỞ ƯƠM TẠO/CƠ SỞ KỸ
THUẬT/KHU LÀM VIỆC CHUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

....., ngày tháng năm....

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Kỳ báo cáo: năm

(Từ tháng 01 năm..... đến tháng 12 năm.....)

Kính gửi:¹

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Số điện thoại: Fax:.....
- Người đại diện (họ và tên, số điện thoại, email):.....

2. Tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

- Tình hình hỗ trợ theo chức năng hoạt động:
- Tình hình ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước:
- Thuận lợi, khó khăn:.....

(Kèm theo Phụ lục tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo)

¹ Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Kiến nghị

.....
.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

ĐẠI DIỆN
(Cơ sở ương tạo/cơ sở kỹ thuật/
khu làm việc chung
(Ký, họ tên, đóng dấu nếu có)

Phụ lục

Tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo
(Kèm theo Báo cáo số...../BC-.... của.... về tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ
và vừa khởi nghiệp sáng tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng²

Tên cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung	Tên cơ quan chủ quản (nếu có)	Hình thức pháp lý của tổ chức (Công lập/ ngoài công lập/ công tư)	Tình trạng (đang hoạt động/ ngừng hoạt động/ giải thể)	Lĩnh vực hoạt động	Thời gian thành lập	Tổng số lao động (người)	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)	Số kinh phí hỗ trợ DNNVV, DNNVV, KNST (triệu đồng)	Số lượng DNNVV, DNNVV, KNST được hỗ trợ	Tổng doanh thu (triệu đồng)	Tổng lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (triệu đồng)	Tiền thuế đất được miễn, giảm (triệu đồng)	Vay vốn tín dụng ưu đãi ³ (triệu đồng)	Thực hiện nhiệm vụ KH&CN, dự án hỗ trợ của nhà nước (triệu đồng)	Các ưu đãi, hỗ trợ khác
1...																
2....																

² Sử dụng dấu chấm để phân chia hàng nghìn, dấu phẩy để chia số thập phân³ Vay vốn tín dụng ưu đãi: nếu số vốn được vay từ Ngân hàng phát triển Việt Nam và các quỹ phát triển KH&CN của Nhà nước.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Đơn vị...⁴ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

....., ngày tháng năm....

BÁO CÁO**Tình hình hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật,
khu làm việc chung**

Kính gửi: Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ,
Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin chung:

- Tổng số cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung:.....
- Số lượng hồ sơ đang xử lý và tình trạng hồ sơ (nếu có):.....
- Thông tin liên hệ người báo cáo (họ tên, số điện thoại, email):.....

2. Hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Kiến nghị của các cơ sở:.....

(Kèm theo Phụ lục Báo cáo tình hình hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung).

3. Kiến nghị chung:

.....
.....

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁴ Tên cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phụ lục

Tình hình hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-.... của..... về tình hình hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung)

Đơn vị tính: Triệu đồng⁵

STT	Tên cơ sở	Tên cơ quan chủ quản (nếu có)	Hình thức pháp lý của tổ chức (công lập/ ngoài công lập/hợp tác công tư)	Tình trạng (đang hoạt động/ ngừng hoạt động/ giải thể)	Lĩnh vực hoạt động	Thời gian thành lập	Tổng số lao động (người)	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)	Số kinh phí hỗ trợ DNNVV, DNNVV, KNST (triệu đồng)	Số lượng DNNVV, DNNVV, KNST được hỗ trợ	Tổng doanh thu (triệu đồng)	Tổng lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (triệu đồng)	Tiền thuê đất được miễn, giảm (triệu đồng)	Vay vốn tín dụng ưu đãi ⁶ (triệu đồng)	Thực hiện nhiệm vụ KH&CN, dự án hỗ trợ của nhà nước (triệu đồng)	Các ưu đãi, hỗ trợ khác
I	Cơ sở ươm tạo																
....																	
II	Cơ sở kỹ thuật																
...																	
III	Khu làm việc chung																
....																	

⁵ Sử dụng dấu chấm để phân chia hàng nghìn, dấu phẩy để chia số thập phân

⁶ Vay vốn tín dụng ưu đãi: nếu số vốn được vay từ Ngân hàng phát triển Việt Nam và các quỹ phát triển KH&CN của Nhà nước.